TÒA ÁN NHÂN DÂN
**TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 21-3-2019
*V/v "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tử Lượng
*Các Thẩm phán*: Ông Phạm Văn Khôi và ông Đinh Huy Lưỡng
***- Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình***: Bà Phạm Thị Thanh Mơ - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2019/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2019 về Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2018/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2019/QĐ-PT ngày 28 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị Th sinh năm 1977; địa chỉ: Số nhà T, đường Ph, phố Ph, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc T sinh năm 1974; địa chỉ: Số nhà M, đường Ng, phố V, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

3. *Người kháng cáo*: Chị Đặng Thị Th là nguyên đơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đặng Thị Th trình bày*:

Chị Th và anh Nguyễn Ngọc T trước đây là vợ chồng nhưng đã ly hôn năm 2016. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 119/2016/QĐST-HNGĐ ngày 09/9/2016 Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình đã công nhận sự thỏa thuận: Chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng con gái là Nguyễn Thị Ánh Ng sinh ngày 17/3/2005; anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con trai là Nguyễn Minh L sinh ngày 28/10/2012. Sau khi ly hôn anh T nuôi dưỡng con không tốt, không đảm bảo được sức khỏe cho con. Anh T không trực tiếp đưa con đến trường, 6 giờ sáng hàng ngày anh T đưa con đi gửi họ hàng anh em, buổi tối 7 giờ đến 8 giờ chưa đón con về. Hiện tại, cháu L bị đau dạ dầy dương tính với khuẩn HB, chị Th đã phải trực tiếp đưa cháu đi khám chữa bệnh tại Bệnh viện nhi Trung ương. Theo yêu cầu của bác sỹ phải đi khám định kỳ 7 tuần 1 lần trong 6 tháng liền nhưng anh T không có điều kiện khám chữa bệnh cho con và không đưa con đi khám bệnh. Anh T không thực hiện theo quyết định của Toà án, không cho chị Th thăm gặp và chăm sóc con hàng tuần, hàng tháng. Anh T phải đi làm ở các công trình xa, thường xuyên gửi con khắp nơi, xét thấy vì quyền lợi và sự phát triển trí tuệ của con đang bị xâm hại, không được hưởng những điều mà trẻ thơ đang có. Anh T bôi nhọ, lăng nhục đời tư của chị và chửi bới mẹ đẻ chị. Anh T là người nghiện rượu, hút thuốc làm ảnh hưởng đến môi trường sống của con. Bản thân chị Th làm nghề buôn bán rau củ quả có mức thu nhập hàng tháng khoảng 7 đến 10 triệu đồng. Chị Th yêu cầu Toà án giải quyết để chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Minh L và không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

*Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Ngọc T trình bày:* Sau khi ly hôn, chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thị Ánh Ng sinh ngày 17/3/2005, còn anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh L sinh ngày 28/10/2012, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Kể từ ngày anh T được trực tiếp nuôi cháu L cho đến nay cháu vẫn ngoan, khỏe mạnh, học tập tốt, lễ phép và không ốm đau gì. Hiện tại, anh T công tác tại Công ty cổ phần cơ khí lắp máy L và làm việc tại đội công trình xi măng Tam Điệp, ngày làm việc 8 tiếng theo giờ hành chính, thu nhập hàng tháng khoảng 8,5 – 9 triệu đồng. Anh T đảm bảo đủ điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con. Về công việc đi làm của anh T không ảnh hưởng gì đến việc chăm sóc con, anh có nhà ở ổn định và không phụ thuộc ai. Còn chị Th đi chợ từ 4 giờ sáng đến 19 giờ mới về, ngoài nuôi cháu Ng là con chung, chị Th còn phải nuôi dưỡng con riêng là cháu Nguyễn Thị Phương Th và không có nhà riêng, ở chung với mẹ đẻ đã già yếu thường xuyên phải đi viện. Chị Th không có thời gian và kinh tế để nuôi cả hai con, nên anh T không đồng ý với yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị Th.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T và chị Th cùng yêu cầu Toà án tiến hành xác minh để làm rõ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con, kinh tế của hai bên và những vi phạm điều kiện chăm sóc cháu L, kết quả:

- Đối với Hợp đồng kinh tế số 109 ngày 01/8/2017 đã ký giữa Trường mầm non Th và chị Đặng Thị Th: Chị Th đã cung cấp rau quả cho trường 02 lần, lần 1 là 40 mớ rau ngót thành tiền 120.000 đồng vào ngày 05/9/2017; lần 2 số

lượng 18 kg bí xanh thành tiền 340.000 đồng vào ngày 07/9/2017; sau đó nhà trường không nhận cung ứng rau của chị Th nữa.

- Đối với Hợp đồng nguyên tắc số 01/2017 (không có ngày tháng) về việc cung cấp thực phẩm tại khu tòa nhà X giữa bên mua là công ty TNHH X và bên bán là bà Đặng Thị Th, trên thực tế hợp đồng chưa được thực hiện.

- Công an phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình xác định: Chị Th có đăng ký hộ khẩu tại số nhà S, ngõ M, đường N, phố Ph, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình và hiện đang ở với bà Lê Thị Th là mẹ đẻ và 2 con của chị Th là cháu Nguyễn Thị Phương Th và Nguyễn Thị Ánh Ng. Sự việc xảy ra to tiếng mất trật tự ngày 23/6/2016 công an phường Phúc Thành đã ra Quyết định xử lý hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với anh T và chị Th.

- UBND phường Phúc Thành xác định: Chị Th buôn bán hàng rau củ quả tại chợ Rồng Ninh Bình, mức thu nhập cụ thể của chị Th phường không nắm được nhưng thu nhập bình quân của công dân buôn bán tại chợ khoảng 3,5 đến 4 triệu đồng/tháng.

- Công ty cổ phần cơ khí lắp máy L xác định: Anh T là công nhân điện bậc 6/7 tại đội công trình xi măng Tam Điệp, quá trình làm việc anh T chấp hành tốt nội quy, quy chế Công ty, không có vi phạm gì, giữ chức Trưởng nhóm trong đội, ngày làm việc 8 tiếng theo giờ hành chính, mức thu nhập khoảng 8 triệu đồng/tháng, cao nhất là 9 triệu đồng/tháng.

- Công an phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình xác định: Anh T đăng ký hộ khẩu và sinh sống tại địa chỉ số nhà M, đường Ng, phố V, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình. Anh T sống cùng với chị Nguyễn Thị M là chị gái và cháu Nguyễn Minh L. Quá trình chung sống anh T chấp hành tốt quy định của pháp luật, không có vi phạm gì, theo phản ánh của nhân dân giữa anh T và chị Th có xảy ra to tiếng một số lần tại phố nhưng anh chị đã giải quyết trong phạm vi gia đình, không có báo cáo chính quyền địa phương, tại công an phường không có hồ sơ về việc bạo hành của anh Nguyễn Ngọc T.

Tại Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình quyết định:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Th về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Nguyễn Minh L. Anh Nguyễn Ngọc T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Minh L sinh ngày 28/10/2012.

Quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ và con được thực hiện theo quy định tại Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Đặng Thị Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000533 ngày 20/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền kháng cáo đối với các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 12 tháng 12 năm 2018 chị Đặng Thị Th kháng cáo, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình huỷ Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để giải quyết lại vụ án. Lý do kháng cáo: Bản án sơ thẩm không khách quan, không đúng bản chất sự việc, có vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, đề nghị anh T và Tòa án xem xét để cho chị Th được trực tiếp nuôi cháu L ăn học từ lớp 1 đến lớp 3.

Bị đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Đặng Thị Th; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 23/2018/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình. Buộc chị Thanh phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Đặng Thị Th là nguyên đơn nên có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Chị Th nộp Đơn kháng cáo, biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định; hình thức, nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 272 của Bộ luật tố tụng dân sự, do đó được xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm Đơn khởi kiện ngày 20/6/2017 của chị Đặng Thị Th là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân thủ, thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, ban hành và tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, thu thập chứng cứ đầy đủ theo quy định của pháp luật. Về thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm của bản án đúng quy định tại các Điều 11, 12, 14 và Điều 63 của Bộ luật tố tụng

dân sự và không thuộc trường hợp phải từ chối hoặc thay đổi người tiến hành tố tụng.

[3] Xét nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là chị Đặng Thị Th:

Việc thỏa thuận giao cho anh T trực tiếp cháu nuôi cháu Nguyễn Minh L, chị Th trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Ánh Ng là sự tự nguyện của anh T và chị Th, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình đã ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn "* tại giai đoạn xét xử sơ thẩm và xét xử phúc thẩm giữa nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận được về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy: Anh Nguyễn Ngọc T là công nhân điện có tay nghề cao, có thu nhập và chỗ ở ổn định. Chính quyền địa phương xác nhận: Anh T chấp hành tốt quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Cô giáo chủ nhiệm và nhà trường đã có xác nhận cháu Nguyễn Minh L có sức khỏe và học tập bình thường tại lớp 1E Trường tiểu học Lý Tự Trọng. Hiện tại, cháu L đang đi học, ngoan, sức khoẻ tốt, đã chứng minh anh T thực hiện việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chu đáo, đảm bảo được lợi ích của con trẻ. Không có căn cứ để chứng minh anh T có hành vi cản trở việc thăm nom con của chị Th.

Từ các căn cứ và nhận định nêu trên, xét thấy anh Nguyễn Ngọc T vẫn có đầy đủ các điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Th là có căn cứ, đúng quy tại khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Đối chiếu với quy định tại Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét thấy yêu cầu kháng cáo của chị Th đề nghị hủy Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để giải quyết lại là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của chị Đặng Thị Th không được chấp nhận, nên chị Th phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 23/2018/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

2. Về án phí: Chị Đặng Thị Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số AA/2018/0000995 ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình; chị Th đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (21/3/2019).

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- TAND TP.Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP.Ninh Bình;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tử Lượng**